TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05-8-2022
"Về việc: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Trí.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Yến.

2. Ông Phạm Dõng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20/6/2022, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967;

- *Bị đơn*: Ông Hà Văn N, sinh năm 1966;

Cùng cư trú: Xóm 4, thôn 2, xã GA, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

(Các đương sự vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, ý kiến đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông Hà Văn N tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 đến nay, nhưng chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng khoảng 05 năm trở lại đây vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, lối sống nên cuộc

sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vì sống không hạnh phúc nên bà M và ông N đã không còn chung sống với nhau được 05 năm. Bà M xác định không còn tình cảm với ông N nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hà Văn N.

Về con chung: Bà M và ông N có 02 người con chung tên là Hà Thị Bích Thủy, sinh năm 1993 và Hà Ngọc Tiên, sinh năm 1995. Các con chung đã thành niên có khả năng lao động nên không có yêu cầu về nuôi con.

Về tài sản chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vợ chung: Không có.

[2].Theo biên bản lấy lời khai, ý kiến đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, bị đơn ông Hà Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Văn N tự nguyện chung sống với bà Nguyễn Thị M như vợ chồng từ năm 1991 đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, giữa ông N và bà M chung sống hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, chỉ lời quan tiếng lại trong cuộc sống hằng ngày. Hiện nay, ông N và bà M đã ly thân được 03 năm, ông N đi làm và ở tại rẫy, còn bà M ở một mình tại GA, mỗi người tự lo cuộc sống riêng, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Bà M yêu cầu ly hôn thì ông N không đồng ý, vì cả hai người đều lớn tuổi, chỉ chung sống với nhau chứ không đăng ký kết hôn theo quy định.

Về con chung: Bà M và ông N có 02 người con chung tên là Hà Thị Bích Thủy, sinh năm 1993 và Hà Ngọc Tiên, sinh năm 1995. Các con chung đã thành niên có khả năng lao động nên không có yêu cầu về nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Giấy xác nhận nhận tình trạng hôn nhân số 159/2022/UBND-XNTTHN ngày 13/6/2022 của Ủy ban nhân dân xã GA; Bản sao có chứng thực căn cước công dân của bà Nguyễn Thị M; Bản sao có chứng thực sổ hộ khẩu của ông Hà Văn N.

[4]. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh:

- *Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng văng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì thế căn cứ

khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

Ý kiến đề nghị việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và các Điều 146, 147, 203, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị M và ông Hà Văn N là vợ chồng.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe các đương sự trình bày, nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Trong vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M yêu cầu giải quyết ly hôn, ngoài ra không có yêu cầu nào khác của các đương sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng pháp luật.

Tranh chấp dân sự quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp; các đương sự đều có nơi cư trú tại xã GA, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn nguyên đơn bà Nguyễn Thị M và bị đơn ông Hà Văn N đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo lời khai của bà Nguyễn Thị M, ông Hà Văn N và giấy xác nhận về tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã GA xác định bà M và ông Hà N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 cho đến nay không làm thủ tục đăng ký

kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian gần đây, bà M và ông N chung sống với nhau không hạnh phúc nên tự ly thân nhau. Bà M ở tại GA, còn ông N ở rẫy, trong thời gian sống ly thân ông bà không quan tâm chăm sóc nhau.

Xét thấy: Bà M và ông N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Bà M yêu cầu ly hôn với ông N, tuy nhiên do ông bà chung sống với nhau không đăng ký kết hôn nên cần áp dụng khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 để tuyên bố không công nhận bà M và ông N là vợ chồng là phù hợp quy định của pháp luật.

[3.2] Về con chung: Bà M và ông N có 02 người con chung tên là Hà Thị Bích Thủy, sinh năm 1993 và Hà Ngọc Tiên, sinh năm 1995. Các con chung đã thành niên có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông N không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không xét đến.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 144 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận:

Ý kiến đề nghị giải quyết vụ án của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh là có căn cứ và phù hợp với quy định của Pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; các Điều 144, 147, 227, 228, 238 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M: Tuyên bố: Không công nhận bà Nguyễn Thị M và ông Hà Văn N là vợ chồng.

[2]. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011277 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; sau khi khấu trừ, bà M đã nộp đủ tiền án phí.

[3]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- UBND xã GA (Thay T/B);
- Các đương sự;
- CC. THADS huyện Tánh Linh;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mạnh Trí